

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2020/HC-PT

Ngày 16-6-2020

V/v Khiếu kiện Quyết định giải quyết
khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 20120, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 271/2017/TLPT-HC ngày 01 tháng 7 năm 2017 về việc: Khiếu kiện Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 55/2017/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 848/2020/QĐPT-HC ngày 19 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

- Ông Nguyễn Văn T (tự Dương Văn L), sinh năm 1932; (có mặt)

- Bà Trần Thị T1, sinh năm 1945; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 1, Ấp 2, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người diện theo ủy quyền những người khởi kiện:

Ông Bùi Khắc T; địa chỉ: 52, Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Phó chủ tịch UBND Bến Lức – Ông Nguyễn Thành Nh, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đặng Hoàng Ph, (có mặt).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Phó chủ tịch UBND tỉnh Long An – Ông Hoàng Văn L, (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Vũ Thiện, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, (xin xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: người khởi kiện ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/01/2017 của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T1 và tại phiên tòa ông T, bà T1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T và bà T1 trình bày như sau:

Năm 1945, ông T và bà T1 thuê đất của ông Đặng Hữu Bồn phần đất có diện tích 2,2 ha để sử dụng, đất tọa lạc tại xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau năm 1975, ông T và bà T1 tiếp tục sử dụng 2,2 ha đất nêu trên và khai hoang thêm 4,6 ha đất tại xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Do điều chỉnh ranh giới nên phần đất 4,6 ha thuộc xã Lương Hòa, huyện Bến Thủ (nay là huyện Bến Lức), tỉnh Long An.

Ngày 29/9/1983, UBND huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 437/QĐ-UB thu hồi 6,8 ha đất trồng mía và thơm của gia đình ông T và bà T1 (gồm 2,2 ha đất ở Ấp 2, xã Bình Lợi và 4,6 ha đất ở Ấp 6, xã Lương Hòa) và chỉ cấp lại 2,7 ha đất cho gia đình ông T và bà T1 để sản xuất.

Ngày 27/12/1990, UBND huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 1015/QĐ-UB công nhận gia đình ông T và bà T1 là thành phần nông dân lao động.

Năm 1991, ông T và bà T1 có nhận chuyển nhượng lại từ các hộ dân 01 ha trong diện tích 4,6 ha đất ở xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Phần còn lại 3,6 ha thì các hộ dân tiếp tục sử dụng đến nay.

Ngày 21/8/1992, UBND huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 300/QĐ-UB với nội dung không giải quyết trả lại phần đất có diện tích 3,6 ha còn lại cho ông T và bà T1.

Năm 2014, ông T và bà T1 có đơn khiếu nại xin trả lại phần đất có diện tích 3,6 ha tọa lạc tại xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An mà trước đây UBND huyện Bình Chánh đã thu hồi của ông bà. Lý do khiếu nại là năm 1983, UBND huyện Bình Chánh đã quy gia đình ông T và bà T1 là thành phần phú nông nên thu hồi đất, đến năm 1990, UBND huyện Bình Chánh đã ban hành Quyết định số 1015/QĐ-UB công nhận gia đình ông T và bà T1 là thành phần nông dân lao động nhưng không giải quyết trả lại đất đã thu hồi.

Ngày 25/10/2016, Chủ tịch UBND huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 6277/QĐ-UB với nội dung bác đơn khiếu nại của ông T và bà T1 về việc yêu cầu cơ quan nhà nước có trách nhiệm trả lại 3,6 ha đất tọa lạc tại xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Do không đồng ý với Quyết định 6277/QĐ-UB của Chủ tịch UBND huyện Bến Lức nên ông T và bà T1 tiếp tục khiếu nại.

Ngày 06/01/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 48/QĐ-UBND ngày 06/01/2016 với nội dung giữ nguyên Quyết định 6277/QĐ-UB ngày 25/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Bến Lức và bác đơn khiếu nại của ông T và bà T1.

Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T1 yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 6277/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 48/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

- Buộc cơ quan nhà nước trả lại cho gia đình ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T1 3,6 ha đất đã trưng thu.

- Yêu cầu hủy bỏ 06 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức cấp cấp cho 06 ông (bà) Nguyễn Văn Mỹ, Biện Hữu Hồng, Dương Thị Nhung, Võ Thị Yến Phương, Nguyễn Thị Khánh Đoan, Kiều Thị Lông.

Tại phiên tòa, ông T và bà T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Luật sư Bùi Khắc Toàn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông T và bà T1. Bởi vì đất nằm trên địa bàn xã Lương Hòa, huyện Bến Lức nên UBND huyện Bến Lức có trách nhiệm xem xét trả lại cho ông T và bà T1. Đối với UBND huyện

Bình Chánh ban hành 2 Quyết định quy sai thành phần gia đình ông T, bà T1 nhưng UBND huyện Bình Chánh không có thẩm quyền ban hành các quyết định này.

Tại văn bản số 436/UBND-TNMT ngày 20/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An có nội dung:

UBND huyện Bến Lức trình bày theo nội dung yêu cầu cụ thể của Tòa án nhân dân tỉnh Long An như sau:

Nguồn gốc của địa chủ Đặng Hữu Đ, gia đình ông Nguyễn Văn T là tá điền của địa chủ, do chiến tranh ác liệt vào năm 1962 ai cũng phải tản cư đi nơi khác, sau 30/4/1975 ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T1 trở về khai hoang và sử dụng ổn định trên diện tích 6,8 ha tại xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do có sự điều chỉnh về ranh giới hành chính giữa huyện Bình Chánh và huyện Bến Lức, nên trong tổng số 6,8 ha của gia đình ông Nguyễn Văn T có 2,2 ha thuộc xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh và 4,6 ha thuộc xã Lương Hòa, huyện Bến Lức hiện nay.

Ngày 29/9/1983 UBND huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 437/QĐ.UB thu hồi phần đất 6,8 ha của gia đình ông Nguyễn Văn T, bao gồm 2,2 ha thuộc xã Bình Lợi và 4,6 ha thuộc xã Lương Hòa, huyện Bến Thủ và cấp lại cho gia đình ông một phần diện tích đất được tính theo bình quan nhân khẩu tại địa phương là 1500 m²/người, số diện tích đất giao cho gia đình (gồm 18 nhân khẩu) sử dụng 2,7 ha để sản xuất.

Quá trình thực hiện quyết định gia đình ông Nguyễn Văn T sử dụng 2,2 ha đất tại xã Bình Lợi và 01 ha đất tại xã Lương Hòa, còn lại 3,6 ha tại xã Lương Hòa do các hộ khác sử dụng.

Thực hiện Công văn số 1003/BTNMT-TTr ngày 30/3/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ngày 15/8/2016 UBND huyện Bình Chánh ban hành quyết định số 4858/QĐ-UBND về việc thu hồi quyết định số 300/QĐ.UB ngày 21/8/1992, vì vậy theo pháp lý hiện tại việc khiếu nại đòi lại đất của ông Nguyễn Văn T chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Kết quả kiểm tra phần đất 3,6 ha ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T1 khiếu nại có tổng diện tích thực tế là 43.454,24 m² gồm các chủ sử dụng đất như sau:

Ông Nguyễn Văn Mỹ, giấy CNQSD đất do UBND Bến Lức cấp ngày 21/9/2004 thửa số 39 tờ 1, xã Lương Hòa, diện tích 6047,64 m².

Bà Dương sự Nhung, giấy CNQSD đất do UBND Bến Lức cấp ngày 18/01/2008 thửa số 309 tờ 1, xã Lương Hòa, diện tích 6184,60 m².

Bà Võ Thị Yến Phượng, giấy CNQSD đất do UBND Bến Lức cấp ngày 01/11/2013 thửa số 96 tờ 1, xã Lương Hòa, diện tích 5714 m².

Ông Biện Hữu Hồng, giấy CNQSD đất do UBND Bến Lức cấp ngày 05/7/2000 thửa số 128 tờ 1, xã Lương Hòa, diện tích 11208 m².

Căn cứ Khoản 2 Điều 2 Luật Đất đai năm 1993; Khoản 2 Điều 10 Luật Đất đai năm 2003; Điều 26 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *“Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”*

UBND huyện Bến Lức khẳng định việc ban hành Quyết định số 6277/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T1 là đúng quy định của pháp luật.

Tại văn bản số 909/UBND-TCĐ ngày 07/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và tại phiên tòa ông Võ Văn Cẩm trình bày tóm tắt như sau:

Năm 1983, UBND huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thu hồi 6,8 ha đất của ông Nguyễn Văn T, trong đó có 4,6 ha đất tọa lạc tại xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Trong phần đất diện tích 4,6 ha, ông Nguyễn Văn T nhận sử dụng diện tích 01 ha, còn lại 3,6 ha các hộ dân khác sử dụng, thuộc địa giới hành chính UBND xã Lương Hòa, huyện Bến Lức quản lý, theo tinh thần hoán đổi ruộng đất trước đây giữa 02 huyện Bến Lức với Bình Chánh. Hiện nay, phần đất 3,6 ha đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đang sử dụng.

Căn cứ Điều 2 Luật đất đai năm 1993, Điều 10 Luật đất đai 2003 và Khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *“Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”* thì ông T, bà T1 khiếu nại xin lại đất cũ là không có căn cứ quy định để giải quyết.

Hơn nữa, UBND xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An quản lý phần đất 3,6 ha là do UBND huyện Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh hoán đổi, đã giao cho dân sử dụng ổn định và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mẫu Trung ương cho các hộ dân đang sử dụng, vì vậy không có căn cứ để UBND tỉnh Long An giải quyết khiếu nại của ông T, bà T1.

UBND tỉnh Long An khẳng định Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 06/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T1; đất tọa lạc tại xã Lương Hòa, huyện Bến Lức là đúng quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T1.

Tại văn bản số 1529/UBND ngày 27/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến tóm tắt như sau:

UBND huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 4858/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 về thu hồi Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 21/8/1992 của UBND huyện Bình Chánh là thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo của cơ quan Nhà nước cấp trên - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 925/UBND-PCNC ngày 08/3/2016, đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị tại Công văn số 1003/BTNMT-TTr ngày 30/3/2015 liên quan đến việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T1. Đồng thời, UBND huyện Bình Chánh đã tổ chức thực hiện xong Quyết định số 4858/QĐ-UBND ngày 15/6/2016.

Về nội dung, việc ban hành Quyết định số 4858/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 để thu hồi Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 21/8/1992 được thực hiện trên cơ sở nhận định, kết luận của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1003/BTNMT-TTr ngày 30/3/2015 liên quan đến thẩm quyền giải quyết vụ việc được điều chỉnh theo địa giới hành chính, phạm vi quản lý của khu đất gia đình ông T khiếu nại, cụ thể như sau: *“Việc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh giải quyết khiếu nại đòi quyền sử dụng 6,8ha đất của gia đình ông T, trong khi 6,8ha đất này thuộc địa giới hành chính xã Lương Hòa, huyện Bến Lức (tỉnh Long An) là không đúng quy định.*

Việc giải quyết khiếu nại của gia đình ông Nguyễn Văn T đòi quyền sử dụng 6,8ha đất tại xã Lương Hòa, huyện Bến Lức (tỉnh Long An) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An”.

Do đó, UBND huyện Bình Chánh không có ý kiến đối với nội dung ông Nguyễn Văn T khởi kiện các Quyết định giải quyết khiếu nại số 48/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và Quyết định giải quyết khiếu nại số 6277/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 55/2017/HCST ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

1. Áp dụng Pháp lệnh số 10/UBTVQH ngày 27/ 02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 32, Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ Khoản 2 Điều 2 Luật đất đai 1993; Khoản 2 Điều 10 Luật đất đai 2003; Khoản 5 Điều 26 Luật đất đai 2013.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị T1 về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 6277/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Bến Lức và Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An, buộc UBND huyện Bến Lức trả lại 3,6 ha đất tại Ấp

6, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức cho ông bà và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Bến Lức cấp cho 06 hộ dân sử dụng trên diện tích 3,6 ha.

Kiến nghị cơ quan tổ chức có thẩm quyền xem xét thiệt hại mất 3,6 ha của ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị T1 do quy sai thành phần.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/7/2017, người khởi kiện có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm,

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện và sửa bản án số 55/2017/HC-ST ngày 18/7/2017 về việc khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Hủy quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của ủy ban nhân dân tỉnh Long An và quyết định 6277/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của ủy ban nhân dân huyện Bến Lức về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, tòa diện chứng cứ ý kiến của Viện kiểm sát, của người khởi kiện, người bị kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về hình thức đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 31/7/2017, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T (tự Lạc) và bà Trần Thị T1 có đơn kháng cáo đối với toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số 55/2017/HC-ST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Đối chiếu với bản án sơ thẩm đã xét xử thì thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện: cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện là các quyết định số 6277/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức và quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An là phù hợp theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành cấp sơ thẩm xác định còn thời hiệu khởi kiện là phù hợp.

[3] Xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của Quyết định số 6277/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 và quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An thì thấy đúng thẩm quyền ban hành văn bản.

[3] Về nội dung: Nguồn gốc 6,8 ha đất nông nghiệp là của gia đình ông Nguyễn Văn T sau giải phóng 30/4/1975 đã khai hoang sử dụng trồng mía, thơm, đất tọa lạc tại xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15/8/1983, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 376/QĐ-UBND với nội dung: “trung thu 6,8 ha đất mía và thơm của phú nông Nguyễn Văn T, chỉ để lại cho gia đình phú nông một diện tích đất bằng mức bình quân sử dụng ruộng đất tính theo đầu người trong tổng số diện tích đất trung thu để bản thân gia đình tự lao động, cải tạo”. Đến ngày 29/9/1983, Ủy ban nhân huyện Bình Chánh ban hành quyết định số 437/QĐ-UBND với nội dung: “Thu hồi 6,8 ha đất trồng mía, thơm và cấp lại 02 ha 700 đề sản xuất”.

Ngày 02/12/1990, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành quyết định số 1015 công nhận gia đình ông T là hộ nông dân lao động, trong đó có nội dung: *“Xét nguồn gốc đất, quá trình khai hoang, phục hóa và quản lý sử dụng ruộng đất của gia đình ông Nguyễn Văn T trong thời gian qua đã tốn nhiều công, nhiều vốn. Hộ ông T là lao động chân chính thực sự lao động trực tiếp, không tham gia bóc lột sức lao động của người khác. Xét gia đình ông Nguyễn Văn T là gia đình chính sách có công cách mạng, có 02 liệt sĩ. Hộ ông T được chính quyền địa phương xem xét giải quyết canh tác”*. Tuy nhiên, chỉ giải quyết thêm 0,5 ha trên diện tích 4,6 ha, còn 0,5 ha gia đình ông T tự bỏ tiền ra mua lại của những người đang canh tác.

Ngày 16/9/1991, gia đình ông T tiếp tục khiếu nại đến Ban quản lý ruộng đất thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để đòi 3,6 ha đất tại xã Lương Hòa, huyện Bến Lức tỉnh Long An. Ngày 22/10/1991, Ban quản lý ruộng đất có công văn số 1216 gửi Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về việc xin lại đất của ông T bà T1 có nội dung: *“Xét số nhân khẩu hiện nay của gia đình ông T là 26 người thì diện tích đất hiện đang canh tác là không đủ sống vì bình quân tại xã Bình Lợi là 2.000m²/nhân khẩu, tại xã Lương Hòa là 3.000m²/nhân khẩu...Ban quản lý ruộng đất góp ý kiến giải quyết như sau: Nếu trước đây quý Huyện không có quyết định 376/QĐ-UBND quy ông T là thành phần Phú Nông thì gia đình ông T không bị trưng thu đất, nay quý Huyện đã có quyết định số 1015/QĐ-UB công nhận ông T là nông dân lao động thì cũng nên tạo điều kiện giúp đỡ vì gia đình ông T cũng chịu nhiều*

thiệt thòi trong thời gian qua. Vậy đề nghị quý Huyện nên cấp theo bình quân nhân khẩu tại địa phương để gia đình ông T có điều kiện ổn định cuộc sống hoặc cùng phối hợp với huyện Bến Lức để giải quyết như trước đây”. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh không giải quyết theo tinh thần công văn trên mà ban hành Quyết định số 300/QĐ-UB ngày 21/8/1992 “...Không giải quyết trả thêm ruộng đất...tiếp tục giao quyền quản lý, điều phối phần đất 3,6 ha trên cho UBND xã Lương Hòa, huyện Bến Lức theo tinh thần hoán đổi ruộng đất trước đây giữa hai huyện Bến Lức và Bình Chánh...Giải quyết bồi thường công khai hoang, phục hóa cho hộ ông Nguyễn Văn T là 5.500.000 đồng trên 3,6 ha đất xã Lương Hòa đang giao cấp cho 04 hộ nông dân của xã sử dụng”. Gia đình ông T tiếp tục khiếu nại đến Trung ương nên ngày 24/12/2015 Bộ Tài nguyên và môi trường có công văn số 1003/BTNMT-TTr xác định rõ thẩm quyền giải quyết khiếu nại thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Long An nhưng không can thiệp về nội dung. Sau đó, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành quyết định số 4858/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 để thu hồi quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 21/8/1992.

Ông T tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức. Ngày 25/10/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức ban hành Quyết định số 6277/QĐ-UBND về việc không chấp nhận yêu khiếu nại của ông T với lý do: phần diện tích 3,6 ha đất (nay là 41.454,24m²) Nhà nước đã giao cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai. Không đồng ý với quyết định 6277, ông T tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, ngày 06/01/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định số 48 bác khiếu nại của ông.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 6277/QĐ/UBND ngày 15/10/2016 và quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T bà Trần Thị T1.

[4] Nhận định của Tòa án: xét thấy quyết định số 6277 và quyết định số 48 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Long An căn cứ Quyết định số 201/CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính Phủ về việc thống nhất quản lý ruộng đất cả nước và khoản 5 Điều 26 Luật đất đai năm 2013: “không thừa nhận việc đòi lại đất đã giao theo quy định của Nhà nước trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền

Nam Việt Nam và Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” bác khiếu nại của ông Nguyễn Văn T là không đúng. Bởi vì: tại điểm c mục 3 phần V Quyết định 201/CP ngày 01/7/1980 có quy định: “**c/ Nếu việc thu hồi không phải do lỗi của người sử dụng đất hoặc bị trưng dụng đất thì giải quyết như sau:- Trường hợp người có đất bị thu hồi hoặc bị trưng dụng cần có đất để sản xuất thì được cấp đất khác...**” trong trường hợp này lỗi trưng dụng thuộc về cơ quan nhà nước vì cho rằng gia đình ông T là thành phần Phú Nông, bóc lột sức lao động. Tuy nhiên, sau đó Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh có quyết định xác định gia đình ông T không phải là thành phần Phú Nông mà là nông dân thậm chí là gia đình chính sách có công cách mạng vì có 2 liệt sĩ. Lẽ ra khi công nhận gia đình chính sách, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh phải thực hiện việc cấp trả lại đất cho ông T nếu không có đất thì phải bồi thường giá trị quyền sử dụng đất và công khai hoang, phục hóa theo quyết định số 300 để khắc phục lỗi trong quá trình ra quyết định trưng dụng sai.

Mặt khác, sau khi xác định gia đình ông T là thành phần nông dân, gia đình chính sách có công cách mạng thì Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh có trả lại cho ông T thêm 0,5Nha đất trên tổng số 4,6Nha, còn lại 3,6Nha đất đã giao cho Ủy ban nhân xã Lương Hòa, huyện Bến Lức lẽ ra phải phối hợp trả lại số đất này theo ý kiến của Ban quản lý ruộng đất (công văn số 1216 Ngày 22/10/1991) gửi Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh “...để gia đình ông T có điều kiện ổn định cuộc sống hoặc cùng phối hợp với huyện Bến Lức để giải quyết như trước đây”. Như vậy, việc trưng dụng đất của ông T là lỗi của cơ quan nhà Nước và sau khi đã xác định trưng dụng sai thì Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh có trả thêm cho ông T 0,5 ha đất. Do đó, trong trường hợp của ông T không thể áp dụng khoản 5 Điều 26 Luật đất đai năm 2013 để bác khiếu nại đòi đất của ông T. Trong trường hợp không có đất để trả thì phải trả cho gia đình ông T giá trị quyền sử dụng đất cộng với công khai hoang phục hóa có như vậy mới đúng với quy định tại điểm c mục 3 phần V Quyết định 201/CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính Phủ về việc thống nhất quản lý ruộng đất cả nước và đúng với kiến nghị của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Xét thấy, Quyết định số 6277 và quyết định số 48 của Ủy ban nhân tỉnh Long An ban hành đúng thẩm quyền nhưng sai về nội dung (áp dụng điều luật giải quyết khiếu nại không đúng). Do đó, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, hủy quyết định số 6277/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân

dân huyện Bến Lức và quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát cấp cao đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện sửa bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do kháng cáo của người khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí phúc thẩm và sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm số 55/2017/HC-ST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Hủy quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của ủy ban nhân dân tỉnh Long An và Quyết định số 6277/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T.

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lại theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm và sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông T tiền tạm ứng án phí theo các biên lai 0009683 ngày 31-7-2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An (do bà Trần Thị T1nộp); 0000616 ngày 02-02-2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An (do ông Dương Văn Thảo nộp thay).

Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức, Long An và Ủy ban nhân dân tỉnh Long An phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trí Tuấn

Phan Tô Ngọc

Phan Văn Yên

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự (4);
- Lưu (DTTP 16)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Yên

